



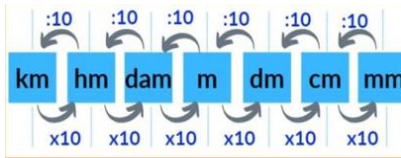
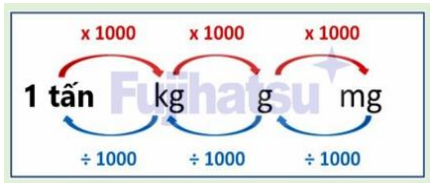
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6

I. Lý thuyết

Chủ đề mở đầu

- 1, Nêu khái niệm, vai trò của Khoa học Tự nhiên
- 2, Kể tên các lĩnh vực chủ yếu của Khoa học Tự nhiên
- 3, Phân biệt vật sống và vật không sống
- 4, Quy định an toàn trong phòng thực hành
- Nhận biết được các ký hiệu cảnh báo trong phòng thực hành
- Nêu các dụng cụ đo
- Biết đọc giới hạn (GHĐ) đo và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của dụng cụ đo
- 5, Kính lúp và kính hiển vi thường được dùng để quan sát những vật có đặc điểm như thế nào ?

Chủ đề 1 các phép đo: Điền ô trống cụm từ phù hợp

Các đại lượng vật lý	Kí hiệu	Nội dung		Dụng cụ đo			Cách đo		
		Đơn vị	Cách đổi	Tên dụng cụ	GHĐ	ĐCNN			
Chiều dài	l			Thước	là giá trị lớn nhất ghi trên dụng cụ đo	là giá trị giữa hai vạch chia liên tiếp trên dụng cụ	B1:		
Khối lượng	m			Cân			B2:		
Thời gian	t		<table border="1"><tr><td>1 thế kỉ = 100 năm 1 năm = 12 tháng 1 năm = 365 ngày 1 năm nhuận = 366 ngày Cứ 4 năm lại có 1 năm nhuận</td><td>1 tuần lễ = 7 ngày 1 ngày = 24 giờ 1 giờ = 60 phút 1 phút = 60 giây</td></tr></table>	1 thế kỉ = 100 năm 1 năm = 12 tháng 1 năm = 365 ngày 1 năm nhuận = 366 ngày Cứ 4 năm lại có 1 năm nhuận			1 tuần lễ = 7 ngày 1 ngày = 24 giờ 1 giờ = 60 phút 1 phút = 60 giây	Đồng hồ	B3:
1 thế kỉ = 100 năm 1 năm = 12 tháng 1 năm = 365 ngày 1 năm nhuận = 366 ngày Cứ 4 năm lại có 1 năm nhuận	1 tuần lễ = 7 ngày 1 ngày = 24 giờ 1 giờ = 60 phút 1 phút = 60 giây								
Nhiệt độ	t ⁰		<table border="1"><tr><th>Fahrenheit sang Celsius</th><th>Kelvin sang Celsius</th></tr><tr><td>$t(^{\circ}\text{C}) = (t(^{\circ}\text{F}) - 32) \times \frac{5}{9}$</td><td>$t(^{\circ}\text{C}) = T(\text{K}) - 273$</td></tr></table>	Fahrenheit sang Celsius	Kelvin sang Celsius	$t(^{\circ}\text{C}) = (t(^{\circ}\text{F}) - 32) \times \frac{5}{9}$	$t(^{\circ}\text{C}) = T(\text{K}) - 273$	Nhiệt kế	B4:
Fahrenheit sang Celsius	Kelvin sang Celsius								
$t(^{\circ}\text{C}) = (t(^{\circ}\text{F}) - 32) \times \frac{5}{9}$	$t(^{\circ}\text{C}) = T(\text{K}) - 273$								
							B5:		

Chủ đề 2 các thể của chất

1. Trình bày được ba thể cơ bản của chất rắn lỏng khí và đặc điểm của chúng . Em hãy cho 4 ví dụ minh họa .

- Sự nóng chảy
- Sự sôi
- Sự bay hơi
- Sự đông đặc
- Sự ngưng tụ

Chủ đề 3: Oxygen và không khí

- 1, Nêu được một số tính chất của oxygen.
- 2, Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt cháy nhiên liệu .
- 3, Giải thích được điều kiện để duy trì sự cháy và nguyên tắc dập tắt sự cháy.

II. Bài tập

1.Tự luận

Bài 1. Em hãy trình bày các bước đo và ghi lại kết quả đo của

- Chiều dài bàn nước phòng khách nhà em.
- Khối lượng của em từ cân y tế.
- Thời gian buổi tự học tối của em.
- Nhiệt độ cơ thể em.

Bài 2. a, Trình bày những hiểu biết của em về tính chất vật lý, tính chất hóa học của giấy, nước và đường.

- b. Theo em làm thế nào để thu được muối ăn từ hỗn hợp nước muối.
- c. Theo em cách phòng tránh điện giật khi sử dụng điện thoại và các thiết bị điện như thế nào?

Bài 3. Cho ví dụ về vật sống, vật không sống? Một bạn nói “Con gà là vật sống”. Theo em bạn nói đúng không? Vì sao?

Bài 4. Kể tên 4 chất ở thể rắn, 4 chất ở thể lỏng, 4 chất ở thể khí (ở điều kiện thường) mà em biết.

Bài 5. An nói rằng “Khi mượn nhiệt kế của người khác cần phải nhúng nước sôi để sát trùng rồi mới dùng.” Nói thế có đúng không? Vì sao?

Bài 6. Đổi các đơn vị sau:

- a) $2,5\text{km} = \dots\dots\dots \text{m}$
b) $720\text{g} = \dots\dots\dots \text{kg}$
c) $4,5\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$

2.TNKQ: Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau

Câu 1. KHTN là ngành khoa học nghiên cứu về

- A. văn hóa các dân tộc Việt Nam.
B. sự vật, hiện tượng, qui luật tự nhiên và vai trò của KHTN với đời sống con người.
C. lịch sử văn minh Ai Cập cổ đại.
D. văn minh nhân loại.

Câu 2. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- ### A. Nghiên cứu sự hình thành và phát triển của động vật.

- B. Gặt lúa.
- C. Sửa chữa xe đạp điện.
- D. Chế tạo pin mặt trời.

Câu 3. Trong các vật dưới đây, vật sống là

- A. cây thông.
- B. cốc thủy tinh.
- C. cái bảng.
- D. quyển sách KHTN 6.

Câu 4. Biện báo ở hình bên cho chúng ta biết điều gì?

- A. Chất ăn mòn.
- B. Chất độc sinh học.
- C. Chất dễ cháy.
- D. Chất độc môi trường.



Câu 5. Kính hiển vi được dùng để quan sát đối tượng nào sau đây?

- A. Tế bào vảy hành.
- B. Cây hoa hồng.
- C. Bông hoa ly.
- D. Con cá chép.

Câu 6. Hành động nào sau đây thực hiện không đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Đeo khẩu trang, găng tay khi làm thí nghiệm với hóa chất.
- B. Làm thử thí nghiệm trước khi thầy cô giáo hướng dẫn.
- C. Để cặp, túi, balo gọn gàng, đúng nơi quy định.
- D. Rửa tay với nước sạch và xà phòng khi tiếp xúc với hóa chất và sau khi kết thúc buổi thực hành.

Câu 7: Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn được gọi là

- A. sự ngưng tụ.
- B. sự bay hơi.
- C. Sự đông đặc.
- D. Sự nóng chảy.

Câu 8. Vật thể nhân tạo là

- A. cây mía, sông, suối.
- B. quyển sách, lọ hoa, máy bơm.
- C. hồ nước, sông, cây mía.
- D. quặng sắt, đồng hồ, quyển sách.

Câu 9. Dây nào sau đây bao gồm các chất?

- A. Than đá, dầu ăn, nước.
- B. Bát đĩa, bàn ghế, giường tủ.
- C. Xe đạp, nhôm sắt, cao su.
- D. Lọ đựng hóa chất, thủy tinh, nhựa.

Câu 10. Tính chất hóa học của đường là

- A. màu trắng.
- B. vị ngọt.
- C. tan được trong nước.
- D. bị phân hủy tạo thành than và hơi nước.

Câu 11: Thước thích hợp để đo chiều cao của một học sinh lớp 6 là

- A. Thước mét có GHĐ 5 m và ĐCNN 1 mm.
- B. Thước kẻ có GHĐ 20 cm và ĐCNN 1 mm.
- C. Thước cuộn có GHĐ 3 m và ĐCNN 5 cm.
- D. Thước thẳng có GHĐ 1,5 m và ĐCNN 1 cm.

Câu 12: Các loại nhiệt kế thường dùng được hoạt động dựa trên hiện tượng

- A. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng.
- B. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí.
- C. Dẫn nở vì nhiệt của chất rắn.
- D. Hiện tượng bay hơi của các chất lỏng.

Câu 13: Bạn Nam dùng thước kẻ có GHĐ là 10cm và ĐCNN 0,2cm để đo chiều ngang sách KHTN 6 và ghi lại các kết quả sau các lần đo, theo em kết quả nào là đúng ?

- A. 18,1cm.
- B. 17,9cm.
- C. 18,3 cm.
- D. 18,2cm.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Chất lỏng co lại khi nóng lên.
- B. Chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.
- C. Khi nhiệt độ tăng thì thể tích chất lỏng giảm.
- D. Các chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt giống nhau.

Câu 15. Tính chất nào sau đây **không đúng** khi nói về oxygen:

- A. Là chất khí.
- B. Không màu, không mùi, không vị
- C. Tan nhiều trong nước.
- D. Nặng hơn không khí.

Câu 16. Sự nóng chảy là sự chuyển thể từ

- A. thể rắn sang thể lỏng.
- B. thể lỏng sang thể rắn.
- C. thể hơi sang thể lỏng.
- D. thể lỏng sang thể hơi.

Câu 17. Chất nào sau đây chiếm khoảng 21% thể tích không khí

- A. nitrogen
- B. Oxygen
- C. Sulfur dioxide
- D. Carbon dioxide

Câu 18. Khi nào thì môi trường không khí bị xem là ô nhiễm?

- A. Khi xuất hiện thêm chất mới vào thành phần không khí.
- B. Khi thay đổi tỷ lệ phần trăm các chất trong môi trường không khí.
- C. Khi thay đổi thành phần, tỉ lệ các chất trong môi trường không khí và gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và các sinh vật khác.
- D. khi tỷ lệ phần trăm các chất trong môi trường không khí biến động nhỏ quanh tỉ lệ chuẩn.

Câu 19. Phương tiện giao thông nào sau đây không gây hại cho môi trường không khí?

- A. Máy bay.
- B. Ô tô.
- C. Tàu hỏa.
- D. Xe đạp.

Câu 20: Trong quá trình quang hợp cây xanh đã thải ra khí gì:

- A. Khí nitrogen.
- B. Khí oxygen.
- C. Khí cacbonic.
- D. Khí hydrogen.

Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!